TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 618/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Châu Ngọc D,** sinh năm 1984.

ĐKTT: 84/44E đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 374/14A đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Phạm Hùng K,** sinh năm 1986.

ĐKTT: 84/44E đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Châu Ngọc D** và ông **Phạm Hùng K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Châu Ngọc D và ông Phạm Hùng K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm Khánh Đ (Nam), sinh ngày 11/3/2007 cho ông Phạm Hùng K trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà thống nhất khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Bà D và ông K mỗi người chịu 75.000 đồng. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông K 75.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo Biên lai thu số 001655 ngày 23/8/2019 thành án phí. Bà D được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND phường A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ